

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2020

“V/v Ly hôn giữa bà D và ông H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kim D, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp 4 xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Ấp 4, xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D và ông H vắng mặt (có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2020, bản tự khai ngày 15/5/2020, đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 21/5/2020, nguyên đơn là bà Dương Thị Kim D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1983, đến năm 1996 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hiểu ý nhau và ly thân cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

Trong thời gian chung sống, bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Giang, sinh ngày 10/9/1986 và Nguyễn Văn Luận sinh ngày 20/12/1987, đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Bà và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do sức khỏe không tốt nên bà không thể trực tiếp tham gia phiên tòa. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/5/2020, bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Dương Thị Kim D chung sống với nhau vào năm 1986, đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn do hay cự cãi nhau nên ly thân cho đến nay.

Ông đồng ý ly hôn với bà D. Quá trình chung sống, ông và bà D có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Giang, sinh ngày 10/9/1986 và Nguyễn Văn Luận sinh ngày 20/12/1987, đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Ông và bà D không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do ông lớn tuổi, đi lại bất tiện nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: Căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim D đối với ông Nguyễn Văn H. Bà D được ly hôn ông H.

- Về con chung: Bà D và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Giang, sinh ngày 10/9/1986 và Nguyễn Văn Luận sinh ngày 20/12/1987, đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Dương Thị Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H là bị đơn trong vụ án, cư trú tại ấp 4, xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà D, ông H có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D, ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kim D và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của bà D và ông H được xem là hợp pháp. Tuy nhiên, bà D và ông H đều cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do không hiểu ý nhau, hay cự cãi nên đã không sống chung với nhau từ năm 2010 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà D xin ly hôn với ông H, ông H đồng ý ly hôn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà D và ông H đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D để giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà D và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Giang, sinh ngày 10/9/1986 và Nguyễn Văn Luận sinh ngày 20/12/1987, đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, tự lao động sinh sống được nên không đề cập vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà D và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim D.

Bà Dương Thị Kim D được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà Dương Thị Kim D và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Giang, sinh ngày 10/9/1986 và Nguyễn Văn Luận sinh ngày 20/12/1987, đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Kim D và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011436 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bà D đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TĐ;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Trang